

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 1 (2024-2025) Lớp học phần: [23401308] - Cầu lông 2 (CCQ2310C)

STT	Thông tin sinh viên							TBTk	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học									
1	2123100087	Trình Thị Diệu	Ái	16/08/1996	Nữ	CCQ2310C		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
2	2123100125	Võ Trương Thế Kh	Ái	31/12/2005	Nữ	CCQ2310D		9,0	V	9,0		9,00		Giỏi	
3	2123100110	Đặng Mỹ	Anh	12/12/2005	Nữ	CCQ2310D		7,5	V	6,0		6,60		Trung bình	
4	2123100082	Dương Thị Huỳnh	Anh	19/03/2005	Nữ	CCQ2310C		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
5	2122190048	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	20/02/2004	Nữ	CCQ2219B		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
6	2122120196	Nguyễn Thị Kim	Chi	15/09/2003	Nữ	CCQ2212F		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
7	2123100298	Nguyễn Thị Trúc	Đào	24/05/2005	Nữ	CCQ2310C		8,0	V	6,0		6,80		Trung bình	
8	2123100099	Nguyễn Thu	Diệu	25/09/2005	Nữ	CCQ2310C		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
9	2122030208	Phan Xuân	Đức	25/07/2004	Nam	CCQ2203D		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
10	2123100257	Hồ Thị Ngọc	Dung	10/06/2005	Nữ	CCQ2310C		9,3	V	8,0		8,50		Giỏi	
11	2123100304	Đặng Thị Tường	Duy	25/01/2005	Nữ	CCQ2310C		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
12	2123100089	Nguyễn Thị Nguyệt	Hằng	12/11/2005	Nữ	CCQ2310C		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
13	2123100134	Phan Thị Mỹ	Hằng	07/12/2005	Nữ	CCQ2310D		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
14	2123100093	Trần Ngọc	Hằng	15/08/2003	Nữ	CCQ2310C		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
15	2123100139	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	20/08/1997	Nữ	CCQ2310D		6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
16	2123100083	Bùi Ngọc Vy	Huyền	30/01/2005	Nữ	CCQ2310C		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
17	2123100130	Đỗ Thị Minh	Huyền	26/11/2005	Nữ	CCQ2310D		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
18	2123100144	Nguyễn Trúc	Huyền	02/01/2005	Nữ	CCQ2310D		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
19	2122190060	Võ Khánh	Huyền	26/10/2004	Nữ	CCQ2219B		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
20	2123100090	Lương Thị Thúy	Kiều	05/10/2004	Nữ	CCQ2310C		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
21	2123100098	Phan Thị Bích	Lam	20/08/2005	Nữ	CCQ2310C		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
22	2123100123	Lê Thị Dương	Linh	02/06/2005	Nữ	CCQ2310D		9,5	V	10,0		9,80		Giỏi	
23	2123100078	Lê Thị Mỹ	Linh	14/02/2005	Nữ	CCQ2310C		8,8	V	8,0		8,30		Khá	
24	2123100081	Nguyễn Hoàng Ân	Linh	25/10/2005	Nữ	CCQ2310C		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
25	2123100115	Trần Khánh	Linh	20/01/2005	Nữ	CCQ2310D		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
26	2123100088	Văn Thị Ngọc	Linh	19/08/2002	Nữ	CCQ2310C		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
27	2123100129	Nguyễn Thị Trúc	Ly	18/01/2005	Nữ	CCQ2310D		7,8	V	9,0		8,50		Giỏi	
28	2123100118	Lê Thị Diễm	Mi	16/02/2005	Nữ	CCQ2310D		8,8	V	7,0		7,70		Khá	
29	2123100114	Đoàn Thị	Miên	12/11/2005	Nữ	CCQ2310D		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
30	2123100085	Vũ Thị Thúy	Nga	08/03/2005	Nữ	CCQ2310C		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
31	2123100102	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	25/10/2005	Nữ	CCQ2310C		8,3	V	8,0		8,10		Khá	
32	2123100141	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/10/2002	Nữ	CCQ2310D		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
33	2123100126	Trần Thị Ngọc	Ngân	04/06/2004	Nữ	CCQ2310D		7,8	V	7,0		7,30		Khá	

34	2123100086	Võ Bé	Ngọc	16/02/2004	Nữ	CCQ2310C		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
35	2123100117	Đinh Hoàng Thiên	Nhã	27/03/2005	Nữ	CCQ2310D		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
36	2123100164	Phùng Lê Thanh	Nhàn	13/08/2005	Nữ	CCQ2310D		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
37	2123100131	Nguyễn Thị YẾN	Nhi	28/03/2004	Nữ	CCQ2310D		7,5	V	8,0		7,80		Khá	
38	2123100072	Trương Ngọc	Nhi	20/07/2005	Nữ	CCQ2310C		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
39	2123100145	Trần Thị YẾN	Như	09/03/2005	Nữ	CCQ2310D		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
40	2123100112	Đặng Thị Mỹ	Ni	17/12/2005	Nữ	CCQ2310D		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
41	2123100295	Phan Thị Ngọc	Niêm	01/01/2005	Nữ	CCQ2310C		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
42	2123100084	Nguyễn Thị Kim	Oanh	29/12/2005	Nữ	CCQ2310C		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
43	2123100122	Nguyễn Lê Uyên	Phương	02/09/2005	Nữ	CCQ2310D		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
44	2122100405	Nguyễn Trần Hoài	Phương	05/08/2004	Nữ	CCQ2210K		8,3	V	10,0		9,30		Giỏi	
45	2123100094	Võ Thị Trúc	Phương	22/12/2005	Nữ	CCQ2310C		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
46	2122030137	Phạm Lê	Quân	08/11/2004	Nam	CCQ2203D		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
47	2123100226	Đinh Thị Như	Quỳnh	21/10/2002	Nữ	CCQ2310C		6,8	V	8,0		7,50		Khá	
48	2123100097	Hồ Thị Như	Quỳnh	02/10/2005	Nữ	CCQ2310C		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
49	2123100077	Nguyễn Ánh	Sương	15/08/2005	Nữ	CCQ2310C		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
50	2122190036	Trần Minh	Thái	29/11/2004	Nam	CCQ2219B		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
51	2123100136	Nguyễn Thị Thu	Thảo	22/12/2005	Nữ	CCQ2310D		8,5	V	10,0		9,40		Giỏi	
52	2123100124	Trần Thị Thanh	Thảo	08/07/2005	Nữ	CCQ2310D		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
53	2123100116	Trương Thị Mỹ	Thảo	03/12/2005	Nữ	CCQ2310D		6,8	V	8,0		7,50		Khá	
54	2123100135	Võ Thị Ngọc	Thu	04/08/2005	Nữ	CCQ2310D		8,8	V	7,0		7,70		Khá	
55	2123100113	Nguyễn Lê Anh	Thư	09/08/2004	Nữ	CCQ2310D		7,3	V	8,0		7,70		Khá	
56	2123100076	Trần Thị Anh	Thư	23/05/2005	Nữ	CCQ2310C		6,8	V	8,0		7,50		Khá	
57	2123100106	Nguyễn Thị Kim	Thương	16/02/2005	Nữ	CCQ2310C		7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
58	2123100073	Phạm Hoài	Thương	25/03/2005	Nữ	CCQ2310C		6,5	V	7,0		6,80		Trung bình	
59	2123100128	Lê Thị	Thúy	01/03/2005	Nữ	CCQ2310D		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
60	2123100111	Phạm Huỳnh Thanh	Thúy	21/09/2005	Nữ	CCQ2310D		7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
61	2123100119	Hồ Thị Thanh	Thúy	27/01/2005	Nữ	CCQ2310D		8,3	V	8,0		8,10		Khá	
62	2123100107	Nguyễn Thị Anh	Thy	24/05/2005	Nữ	CCQ2310D		8,0	V	9,0		8,60		Giỏi	
63	2122100362	Đỗ Ngọc	Tiên	29/09/2004	Nữ	CCQ2210J		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
64	2123100103	Bùi Thị Thu	Trang	14/10/2004	Nữ	CCQ2310C		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
65	2123100101	Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/02/2005	Nữ	CCQ2310C		7,8	V	9,0		8,50		Giỏi	
66	2123100121	Nguyễn Lê Phương	Trinh	28/02/2005	Nữ	CCQ2310D		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
67	2123100091	Nguyễn Phạm Kiều	Trinh	22/08/2005	Nữ	CCQ2310C		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
68	2123100120	Trương Vũ Huyền	Trinh	03/03/2005	Nữ	CCQ2310D		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
69	2123100108	Nguyễn Thị	Trúc	25/08/2005	Nữ	CCQ2310D		6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
70	2123100137	Phùng Thanh	Trúc	29/06/2005	Nữ	CCQ2310D		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
71	2123100104	Trần Thị Diệu	Uyên	02/03/2005	Nữ	CCQ2310C		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
72	2123100127	Nguyễn Thị Thùy	Văn	11/03/2005	Nữ	CCQ2310D		7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
73	2123100080	Hồ Thị Tuyết	Vy	19/08/2005	Nữ	CCQ2310C		8,0	V	7,0		7,40		Khá	

74	2123100109	Phạm Thị Như	Yến	12/08/2005	Nữ	CCQ2310D		8,0	V	7,0		7,40			Khá	
----	------------	--------------	-----	------------	----	----------	--	-----	---	-----	--	------	--	--	-----	--

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân